

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04 /2023/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 21 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm, trồng cây lâu năm và trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 35/2015/NĐ-CP về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Xét Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm, trồng cây lâu năm và trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn

tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm, trồng cây lâu năm và trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

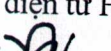
Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NN&PTNT;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Viện KSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đ. ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Phú Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu VT, HSKH. 

CHỦ TỊCH



Cao Thị Hòa An



QUY ĐỊNH

Chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm, trồng cây lâu năm và trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .M./2023/NQ-HĐND ngày 21/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định cụ thể mức hỗ trợ giống để chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm, trồng cây lâu năm và trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình và các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan (*sau đây viết tắt là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân*) tham gia chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tuân theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều kiện và nguyên tắc hỗ trợ

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Áp dụng Điều 56 Luật Trồng trọt năm 2018; khoản 1 Điều 13 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác (*sau đây viết tắt là Nghị định 94/2019/NĐ-CP*); khoản 5 Điều 6 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

b) Giống cây trồng mua từ các cơ sở sản xuất, buôn bán giống cây trồng thì phải có hồ sơ nguồn gốc lô giống cây trồng theo quy định hiện hành (*gồm: Quyết định công nhận hoặc tự công bố lưu hành giống cây trồng, hóa đơn mua bán*).

c) Giống thủy sản phải đáp ứng các yêu cầu theo khoản 1, Điều 23 Luật Thủy sản và có nguồn gốc từ các cơ sở nuôi trồng thủy sản đáp ứng các quy định tại khoản 1, Điều 38 Luật Thủy sản và khoản 1, khoản 3, Điều 34 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

2. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Trong cùng một thời điểm, một diện tích trồng có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

b) Diện tích đủ điều kiện hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Điều 3 Quy định này và thực hiện chuyển đổi trong thời gian Nghị quyết có hiệu lực.

Điều 4. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ 3 triệu đồng trên một hecta thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; trong đó diện tích thực hiện chuyển đổi thuộc khu vực III (*khó khăn, đặc biệt khó khăn*) được hỗ trợ bằng 150% mức hỗ trợ chuẩn; thuộc khu vực II được hỗ trợ bằng 120% mức hỗ trợ chuẩn; các khu vực còn lại được hỗ trợ bằng 100% mức hỗ trợ chuẩn.

2. Trên cùng diện tích (cùng một thửa ruộng) hỗ trợ 01 lần trong suốt thời gian thực hiện chính sách.

3. Địa bàn được hỗ trợ theo khu vực II, khu vực III theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Điều 5. Nguồn kinh phí hỗ trợ, hình thức hỗ trợ

1. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% cho các huyện, thị xã, thành phố (*sau đây viết tắt là cấp huyện*); 50% còn lại ngân sách cấp huyện tự cân đối để thực hiện chính sách này.

2. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Căn cứ dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Tài chính cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí để Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm soát việc thực hiện chính sách đúng quy định.